

ấy, khám phá các yếu tố của chúng và nêu bật lên cái căn bản trong đó. Những công trình nghiên cứu xã hội học cụ thể có ý nghĩa ngày càng to lớn trong quản lý xã hội. Một mặt, chúng giúp tập hợp những thông tin cần thiết cho cơ quan quản lý khi đưa ra các quyết định. Mặt khác, chúng cũng giúp nghiên cứu sự tác động của những quyết định quản lý đối với người ta. Có rất nhiều nước trên thế giới đã thành lập các trung tâm nghiên cứu xã hội học cụ thể. Điều đó đảm bảo cho vai trò càng tăng của việc nghiên cứu xã hội học cụ thể trong quá trình quản lý xã hội.

## II. XÃ HỘI HỌC NGHIÊN CỨU NHỮNG GÌ ?

### 1. NHÌN LẠI QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VỀ ĐỐI TƯỢNG CỦA XÃ HỘI HỌC

Có thể nói trong lịch sử xã hội học phương Tây vấn đề đối tượng xã hội học là một vấn đề gây tranh cãi liên tục vì một lẽ rất đơn giản, mỗi một trường phái, mỗi xu hướng đều nhìn nhận đối tượng riêng của mình.

Đối với *Comte*, nhà triết học thực chứng Pháp ở đầu thế kỷ XIX, đã đặt cho môn khoa học mới về xã hội cái tên *xã hội học* (*sociologie*), nhưng thật ra môn khoa học này không phải được khai sinh từ khi có cái tên đó. Sự ra đời của nó là cả một quá trình lâu dài. Nhận thức về đối tượng của xã hội học : "*Đại thể, có thể nói xã hội học có bốn nguồn chính : triết học chính trị, triết học lịch sử, lý luận sinh học và tiến hóa và những phong trào tham gia các cuộc cải cách chính trị và xã hội, những phong trào coi những cuộc điều tra xã hội là một phương tiện tốt cho việc đó*"<sup>(1)</sup>. Theo *Comte*, xã hội học phải đi tới chỗ xác lập những quy luật có bản chất lịch sử mà ông coi đó là những quy luật tiến hóa.

*Durkheim* một gương mặt có tầm quan trọng lớn về trí tuệ theo bước chân của *Comte*, nhưng ông không mô tả các giai đoạn tiến hóa đó như *Comte* mà xác lập những

(1) M. GINBERG - Reason and Unreason in Society, 1947.

quan hệ chức năng trong các xã hội, vì theo ông, xã hội đạt được sự cân bằng nhờ có những quy tắc, chuẩn mực và giá trị có thể chi phối bởi cá nhân.

*Pareto* lại có ý kiến khác, vì ông xuất phát từ một nhà nghiên cứu kinh tế nên ông trình bày xã hội học theo mô hình kinh tế.

*Tonnies* và nhất là *Simmel* coi xã hội học là một môn học về hình thức mà đối tượng của nó là nghiên cứu các hình thức xã hội do những tác động qua lại của các cá nhân.

*Weber* lại định nghĩa xã hội học như là một trình độ chung nhất của môn lịch sử so sánh.

Tóm lại, có nhiều ý kiến rất khác nhau, nhưng nhìn chung, xã hội học là một khoa học vạch quy luật như các quy luật mà nó phải xác lập là những gì thì mỗi một xu hướng, mỗi một trường phái quan niệm khác nhau.

Nhìn chung, các nhà xã hội học thế kỷ XIX cố làm cho xã hội học trở thành một môn học vạch quy luật nhưng họ đã thất bại vì họ quan niệm đối tượng xã hội học có tính chất "bách khoa", đòi hỏi một sự hiểu biết rất rộng. Mặc dầu xã hội học ra đời ở Tây Âu nhưng những người sáng lập ra nó đã không đóng khung sự nghiên cứu của mình vào các xã hội châu Âu. Họ coi chủ đề khoa học của mình phải ôm lấy tất cả các xã hội con người, dù họ coi các xã hội phương Tây có một tầm quan trọng đặc biệt vì chúng đã đạt tới một giai đoạn văn minh mà các xã hội

khác cũng sẽ đạt đến sau khi đã trải qua những giai đoạn phát triển tương tự.

Trái lại, xã hội học hiện nay lại coi trọng những phạm vi nghiên cứu hẹp hơn, vào những lĩnh vực cụ thể. Có nhiều lý do dẫn họ đến tình trạng ấy. Một là sự tích lũy nhiều tri thức uyên bác được rải trong từng tác phẩm, hai là, chính trị ngày càng cần đến những nhà xã hội học nên họ tập trung vào những vấn đề mang tính thực tiễn. Nhưng lý do quan trọng nhất là sự thay đổi xảy ra trong phương hướng tìm tòi về mặt trí tuệ. Có sự thay đổi ấy là do các xã hội công nghiệp phương Tây đang ở vào một thời kỳ tương đối ổn định sau những cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị trong những năm 1930 và đỉnh cao của các cuộc khủng hoảng ấy là do cuộc chiến tranh thế giới thứ hai gây ra.

## 2. NHỮNG Ý KIẾN ĐÁNG CHÚ Ý.

*J.H. Abraham* có nhận xét và đưa ra một ý kiến đáng chú ý, đó là "sự mơ hồ của nhiều định nghĩa về xã hội học không thể làm chúng ta nghĩ lầm rằng xã hội học không có một đối tượng rõ ràng. Hiện nay những định nghĩa khác nhau về xã hội học, coi nó như một khoa học về xã hội, hay về hành vi xã hội, hay về các thiết chế xã hội, tất cả đều nhấn mạnh tới một cách nhìn đối với hành vi xã hội mà không có một môn học nào nghiên cứu cả"<sup>(1)</sup>.

(1) J.H. ABRAHAM - *Origins and growth of sociology* - Perguin Books - 1973 - 648p (London - Australia).

R. Boudon muốn khẳng định đối tượng của xã hội học nhưng còn dè dặt. Ông nói : "Chức năng xã hội học là gì ? Phải chăng nó bị giải thể thành một loạt khoa học riêng biệt ? Phải chăng nó có sứ mạng làm một triết học của các khoa học nhân văn ? Đó là những vấn đề quan trọng mà hiện nay chưa có ai có thể trả lời thật sự được"<sup>(1)</sup>.

T.B. Bottomore lại muốn dựa vào các đặc trưng của xã hội công nghiệp và những biến đổi xảy ra trong các xã hội kém phát triển về kinh tế. Và như vậy cũng có nghĩa là đối tượng nghiên cứu xã hội học là nghiên cứu các xã hội công nghiệp và các xã hội kém phát triển<sup>(2)</sup>.

Gắn liền với vấn đề xã hội học nghiên cứu cái gì là vấn đề xã hội học giải thích cái gì. Đó là hai vấn đề không tách rời nhau khi nghiên cứu về đối tượng của xã hội học.

Nói chung, các tác giả hiện đại đều tán thành định nghĩa của J.S. Mill khi bàn đến vấn đề này. Theo Mill : "Người ta nói rằng một sự riêng biệt được giải thích khi nào người ta làm rõ được nguyên nhân của nó, nghĩa là khi nào người ta phát biểu được một hoặc nhiều quy luật nhân quả mà sự kiện ấy là một điều kiện riêng biệt... Cũng như vậy, khi người ta nói một quy luật hay một trạng thái đồng nhất của tự nhiên đã được giải thích, khi nào một hay nhiều quy luật khác đã được làm sáng tỏ và

(1) R. BOYDON - *La crise de la sociologie* - Librairie Droz - 1971 - 326p (Suisse).

(2) T.B. BOTTOMORE - *Introduction à la sociologie* - Payot - 1974 - 354p (Paris).

chứng minh được rằng quy luật mà người ta có thể rút ra từ những quy luật ấy"<sup>(1)</sup>.

Nhưng sự giải thích khoa học cũng chia làm hai : một sự giải thích nguyên nhân, theo lối "Do đó... nên" và một sự giải thích mục đích luận, theo lối "Để nhắm tới...". Các nhà xã hội học cổ điển cho rằng xã hội học với tư cách một khoa học hướng vào cái phổ biến, phải nhắm tới chỗ thiết lập những sự tiếp nối nhân quả và những quy luật nhân quả. Mặt khác, khi xã hội học đụng đến cách xử sự của con người, thì lối giải thích đến trước tiên với người ta là sự giải thích mục đích luận.

Mấy chục năm gần đây, trong các tác phẩm xã hội học người ta ít chú ý đến những vấn đề lý luận chung. Người ta dễ dàng nhận thấy những vấn đề cụ thể có thể thực hiện được dễ dàng hơn. Từ đó xã hội học mất đi tính chất lý luận của nó và để rơi vào một xã hội học kinh nghiệm. Theo T.B. Bottomore về vấn đề này nhiều điều còn phải học ở Durkheim, ở Max Weber, đặc biệt là ở Marx vì những người này đã hiểu rất rõ, rằng một khoa học về xã hội phải bắt đầu như mọi khoa học khác đã làm bằng cách đặt vấn đề trước để rồi mới giải quyết vấn đề. T.B. Bottomore đưa ra ba nguồn gốc khác nhau đang đặt ra những vấn đề mới cho xã hội học hiện đại.

Trước hết, xã hội học đã xuất hiện như một sự trả lời có thể do các cuộc cách mạng kinh tế và chính trị đã tạo

(1) J.S. MILL - *A System of logic*, 1879.

ra chủ nghĩa tư bản hiện đại. Ngày nay, người ta cũng có thể rút ra từ tư tưởng triết học những vấn đề lý luận gắn liền với những xu hướng xã hội học của các xã hội công nghiệp phát triển, với bản chất và những mục đích của các phong trào xã hội cực đoan và với các tư tưởng chính trị không tưởng mà các phong trào ấy đưa ra. Từ đó, có thể xảy ra những vấn đề mà sự phát triển hoặc sự "hiện đại hóa" của các nước kém phát triển đặt ra.

Một nguồn gốc khác của các vấn đề lý luận gắn với nguồn gốc thứ nhất, là nguồn gốc đã tạo ra những lý luận được phát triển trong quá khứ mà ngày nay người ta có thể vất bỏ hoặc xem lại dưới ánh sáng của những phát hiện mới và những sự lý giải mới. Lý luận về sự tăng lên của lực lượng sản xuất và về sự hình thành các giai cấp xã hội của Marx, lý luận về sự phân công lao động và sự liên kết xã hội của Durkheim, cũng như lý luận của Max Weber coi chế độ quan liêu là một nhân tố của sự vận động chung thúc đẩy đời sống xã hội tới một sự hợp lý hóa toàn bộ, tất cả đã nảy sinh những lý luận đảo ngược dẫn tới việc đề ra những lý luận mới.

Cuối cùng, những vấn đề thực tiễn cũng có thể đề ra những vấn đề lý luận, đặc biệt khi chúng có liên quan tới những khó khăn mà một chính sách xã hội gặp phải.

Một thực tế hiện nay là phần lớn những nhà xã hội học phương Tây đã không coi trọng công tác lý luận như các nhà xã hội học cổ điển. Vì vậy, xác định đối tượng xã hội học đối với xã hội học phương Tây vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

### 3. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU XÃ HỘI HỌC MÁC XÍT

Đối tượng nghiên cứu của xã hội học là các hiện tượng và quá trình phát sinh, phát triển các hình thái xã hội khác nhau trong cuộc sống của những con người trong cộng đồng người khác nhau.

Ngoài lý thuyết đại cương, trong xã hội học hiện đại, người ta tách ra những bộ môn sau đây và được gọi là xã hội học cụ thể<sup>(1)</sup>. Theo J. Szczepanski<sup>(2)</sup> :

a) Các bộ môn nghiên cứu các thể chế xã hội như xã hội học gia đình, xã hội học giáo dục, xã hội học chính trị, xã hội học pháp quyền, xã hội học nhận thức, xã hội học quân đội và chiến tranh, xã hội học công nghiệp và lao động...

b) Các bộ môn nghiên cứu các cộng đồng xã hội khác nhau, ví dụ như nghiên cứu các nhóm nhỏ, các cộng đồng có tính chất lãnh thổ như thôn xóm, thành phố nghiên cứu các giai cấp và các tầng lớp xã hội, các phạm trù nghề nghiệp, đẳng cấp...

c) Các bộ phận nghiên cứu các quá trình xã hội như các hiện tượng và quá trình chống các tổ chức trong xã hội : phạm tội, nghiện ngập, mại dâm; các hiện tượng và quá trình thông tin đại chúng : báo chí, đài phát thanh, truyền hình, phim ảnh và ảnh hưởng của nó đối với sự hình thành cái gọi là nền văn hóa quần chúng; quá trình

(1) Xã hội học cụ thể được hiểu như xã hội học chuyên biệt và những công trình nghiên cứu cụ thể.

(2) J. SZCZEPANSKI - Elementarne pojęcia sociologii (W-wa).

di dân và tính lưu động xã hội, tức là sự đổi chỗ ở con người về mặt không gian và sự chuyển động một cộng đồng, một nền văn hóa khác, cũng như chuyển hóa các giai cấp, các tầng lớp xã hội.

Theo truyền thống xã hội học đại cương dựa trên cơ sở tách biệt ngành khoa học này để triển khai hai lý thuyết có nghĩa tổng quát, đó là lý thuyết kết cấu xã hội và lý thuyết phát triển xã hội. Gần đây đã nảy sinh hai bộ môn: lý thuyết về các xử sự của các cá thể và lý thuyết về cách xử sự của xã hội.

Lý thuyết kết cấu xã hội và lý thuyết phát triển xã hội cung cấp cho các bộ môn xã hội học chuyên biệt những khái niệm, phương pháp nghiên cứu tổng quát, những giả thuyết và những lược đồ lý thuyết. Cùng với những cái đó, thực tiễn xã hội buộc các nhà xã hội học phải phát triển bổ sung vào bộ môn xã hội học đại cương, đó là lý thuyết về cách xử sự của cá nhân trong xã hội và lý thuyết về cách xử sự của cộng đồng. Có thể nói, hai lý thuyết này rất gần gũi với tâm lý học đại cương và tâm lý học xã hội. Hai lý thuyết này ra đời là do sự thôi thúc của yêu cầu xã hội, chúng có khả năng dự báo xã hội trong những điều kiện chính trị, kinh tế nhất định, nó có thể trở thành một công cụ quan trọng để quản lý, lãnh đạo hợp lý và điều hành các tập thể lớn.<sup>(1)</sup>

(1) G.C. HOMANS - Social Behaviors Ets Elementary Forme - London.

Chỉ mới nói sơ qua như vậy; chúng ta thấy các bộ môn xã hội học có mối quan hệ mật thiết với sự hợp tác rất chặt chẽ với nhiều ngành khoa học xã hội khác, đặc biệt đối với tâm lý học xã hội<sup>(1)</sup>.

Trong lĩnh vực nghiên cứu cách xử sự của các cá nhân và cộng đồng cũng đã rút ra được nhiều điều bổ ích trong lĩnh vực phân tâm học và tâm thần bệnh học, có những mối liên hệ chặt chẽ ràng buộc xã hội học với chính trị kinh tế học vì những lĩnh vực này có nhiều điểm tiếp xúc với nhau, nói cách khác, xã hội học gắn liền với chính trị kinh tế học, không tách rời nhau được. Cuối cùng, đối với nhà xã hội học các kiến thức về pháp lý và pháp quyền cũng rất quan trọng.

Ngày nay xã hội học và luật học xích lại gần nhau nhằm mô tả và giải thích đầy đủ các quá trình xã hội. Có thể nói không có một lĩnh vực nào của đời sống xã hội mà xã hội học không quan tâm kể cả nhân chủng học, sử học, ngôn ngữ học, văn hóa học...

Bởi vậy, không phải ngẫu nhiên mà các nhà khai sáng về xã hội học ở thế kỷ XIX - bản thân là những người có học vấn uyên thâm về các khoa học xã hội và nhân văn không phải vì cao hứng mà họ đã vạch ranh giới của các công trình nghiên cứu xã hội học một cách rộng rãi. Thật vậy, sau này tuy các nhà xã hội học kiên

(1) J. SZCZEPANSKI - Sociologia i Psychoanaliza "Kultura i Spoleczenstwo" N° 2.1985.

quyết phản đối thứ "chủ nghĩa đế quốc" đó, và cố gắng xác định rõ ràng hơn lĩnh vực nghiên cứu của họ, nhưng điều đó hoàn toàn không có nghĩa là những lĩnh vực trong đó có nhiều ngành khoa học xã hội tiếp cận nhau, bổ sung cho nhau, đã mất hết ý nghĩa. Trái lại, như nhiều ngành khoa học trong đó có các ngành khoa học xã hội đã cho thấy ở điểm giao lưu, tiếp xúc đó đã nảy nhiều lý thuyết phong phú, đáng chú ý.

\*  
\* \*

Cách phân biệt giữa xã hội học và các ngành khoa học xã hội khác là ở việc tìm tòi những quy luật về những hiện tượng nảy sinh trong đời sống xã hội. Đối tượng chủ yếu mà nhà xã hội học quan tâm, đó là các cộng đồng người hoạt động nhằm thỏa mãn các nhu cầu sống thông qua các cá nhân, tập thể, thể chế, các chuẩn mực đạo đức, văn hóa, tư tưởng và truyền thống.

Ở đây, cần phải làm rõ khái niệm "đời sống xã hội". Đời sống xã hội là một khái niệm chỉ rõ các hiện tượng phát sinh do sự tác động lẫn nhau giữa các cá thể và cộng đồng tồn tại trong một khoảng không gian nhất định với việc sử dụng chung các tài nguyên hiện có. Nó bao hàm tất cả những hiện tượng tác động có ý thức và thích nghi không có ý thức. Đó là tổng thể các cơ thể ràng buộc nhau bởi sự tác động qua lại giữa các quá trình sống của chúng và tác động vào môi trường.<sup>(1)</sup>

(1) JOZEF PANCZOXXI -Dwie sojologia "Przeglad Sociologiczny" T.1, z.2.

Sau khi tìm hiểu đối tượng nghiên cứu xã hội học, nói nôm na là xã hội học nghiên cứu những vấn đề gì, bây giờ chúng ta thử tìm hiểu và đặt vấn đề đối tượng nghiên cứu của xã hội học nước ta. Nói cách khác, nghiên cứu xã hội học Việt Nam phải được tiến hành theo phương hướng nào? Theo chúng tôi nghĩ, dựa vào những vấn đề có liên quan đến đời sống xã hội, thử nêu lên một số phương hướng sau đây :

Trước hết là những vấn đề liên quan đến *đặc điểm xã hội* khi cách mạng nước ta bước sang một giai đoạn mới. Đó là :

- Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta
- Đường lối kinh tế và chiến lược phát triển trong thời kỳ quá độ
- Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa
- Phát triển văn hóa - xã hội - giáo dục và xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa
- Cải các hành chính và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa
- Cơ chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa
- Chống quan liêu tham nhũng, hối lộ...
- Vấn đề quản lý xã hội
- Dự báo xã hội
- v.v...

Nhiệm vụ của xã hội học là dựa trên những cơ sở đó mà nghiên cứu, đề xuất ý kiến, kiến nghị giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề xã hội đặt ra. Thực ra, đó là những nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Điều đó cũng có nghĩa là mỗi vấn đề đặt ra không phải thuộc về một lĩnh vực khác nhau, trong đó có xã hội học – bộ môn nghiên cứu xã hội đặc thù với phương pháp đặc thù mà không có bộ môn khoa học nào có thể thay thế được. Đó chính là những vấn đề được rút ra từ các hiện tượng, các quá trình, các quan hệ xã hội trong tính tổng thể, hoàn chỉnh của chúng.

Ngoài những phương hướng phục vụ chính trị nói trên, đối tượng xã hội học còn nghiên cứu từng hiện tượng xã hội với tư cách là yếu tố của một hệ thống xã hội nhất định. Nó chỉ ra đặc trưng của một lĩnh vực nhất định trong đời sống xã hội, một loại quan hệ xã hội đặc biệt. Thông qua các công trình nghiên cứu xã hội học chuyên biệt, như xã hội học đô thị, xã hội học nông thôn, xã hội học gia đình, xã hội học tôn giáo, xã hội học pháp luật, xã hội học giáo dục, xã hội học văn hóa, xã hội học lao động v.v... để phát triển các lý thuyết xã hội học làm giàu cho lý thuyết xã hội học đại cương.

Tóm lại, xã hội học nghiên cứu những vấn đề hay nói theo ngôn ngữ xã hội học, đối tượng nghiên cứu xã hội học là các hiện tượng và quá trình phát sinh các hình thái khác nhau của cuộc sống. Nó bao gồm tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, vì vậy phải có một kế hoạch vạch

phương hướng nghiên cứu cho mỗi một vấn đề ở trong mỗi một giai đoạn nhất định của sự phát triển xã hội. Điều quan trọng là xã hội học trước hết phải hướng vào những đặc điểm xã hội, thể hiện cho được tính chất cách mạng đang đặt ra.

### III. NGHIÊN CỨU XÃ HỘI HỌC ĐỂ LÀM GÌ ?

Ngay từ đầu, xã hội học đã rất quan tâm đến xã hội và con người. Từ các nhà lý thuyết cổ đại đến ngày nay đều suy nghĩ về chức năng và nhiệm vụ của bộ môn khoa học này.

#### A. CHỨC NĂNG CỦA XÃ HỘI HỌC

Thông thường xã hội học hiện đại gồm có ba chức năng : đó là chức năng *nhận thức* về các quá trình phát triển xã hội, phát hiện các quy luật vận động của các quá trình ấy. Chức năng thứ hai là nghiên cứu vận dụng tính quy luật của sự vận động và phát triển của xã hội nhằm giải quyết những vấn đề đã đặt ra trong đời sống xã hội. Đó là chức năng *thực tiễn* - một chức năng thể hiện tính mục đích của xã hội học. Xã hội học còn có chức năng *tư tưởng* nhằm giáo dục quần chúng, đấu tranh với những quan điểm sai trái. Đây là chức năng thứ ba rất quan trọng đối với xã hội học vì nó đóng vai trò định hướng nhận thức tư tưởng và hoạt động thực tiễn trong nghiên cứu xã hội học.

Xã hội học Mác - Lênin chiếm một vị trí quan trọng trong hệ thống nhận thức có liên quan biện chứng với thực tiễn. Nó mở ra những khả năng rộng lớn để cho khoa

học xã hội nói chung và xã hội học nói riêng tham gia một cách tích cực trong mọi lĩnh vực để giải quyết bất cứ vấn đề gì trong đời sống xã hội.

Có quan điểm cho rằng xã hội học có bốn chức năng cơ bản : chức năng tư tưởng, chức năng phương pháp luận, chức năng văn hóa và chức năng quản lý.

#### 1. CHỨC NĂNG TƯ TƯỞNG CỦA XÃ HỘI HỌC

Hệ tư tưởng là một hệ thống tổng hợp của những quan điểm hoặc những lý tưởng về mặt triết học, xã hội học, kinh tế học, chính trị học, đạo đức học v.v... đối với xã hội và đối với vị trí của con người trong xã hội sự hình thành các quan điểm đối với đời sống không chỉ thu hẹp vào vấn đề nhận thức mà nó còn bao gồm cả quá trình biến đổi từ nhận thức thành niềm tin, thành những tiêu chuẩn tư tưởng và những nhân tố kích thích hành động. Nhà xã hội học là một trong những người đại diện của xã hội, của loài người mà nghiên cứu; nhà xã hội học được thu hút vào cuộc đấu tranh vì sự tiến bộ xã hội, vì hoà bình và phát triển. Vì vậy phải chịu ảnh hưởng của ý thức hệ, của hệ tư tưởng.

Do vậy, xã hội học mácxít góp phần to lớn trong cuộc đấu tranh với các quan điểm tư sản và tiểu tư sản và với những bước đi chệch với quỹ đạo của chủ nghĩa Mác - Lênin, của chủ nghĩa xã hội hiện thực. Điểm mấu chốt của cuộc đấu tranh nói trên đang nằm trong việc nhận thức về bản chất của hệ tư tưởng, giữa các hệ tư tưởng



đối kháng ở thời đại chúng ta – thời đại hòa nhập và quốc tế hóa.

**2. CHỨC NĂNG PHƯƠNG PHÁP LUẬN** của xã hội học có ý nghĩa rất lớn về mặt xã hội và thực tiễn. Khoa học càng đóng vai trò to lớn bao nhiêu thì vấn đề phương pháp càng quan trọng bấy nhiêu. Vì rằng phương pháp luận là một bộ phận quan trọng của hệ tư tưởng. Nó là nguyên tắc cơ bản quyết định mọi nhận thức tư duy, khái quát thực tiễn để chỉ đạo thực tiễn.

Phương pháp luận là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất nêu lên một cách có căn cứ, có hệ thống những nguyên tắc chung, có tác dụng thúc đẩy những bước tiến của khoa học. Vai trò phương pháp luận của xã hội học không chỉ thể hiện ở "bên trong" mà cả ở bên ngoài nó, nghĩa là còn đối với các khoa học xã hội khác.

Khác với khoa học tự nhiên, khoa học xã hội trong đó có xã hội học tác động trực tiếp đến quyền lợi giai cấp. Mục đích chủ yếu của xã hội học là nhằm nghiên cứu những quy luật xã hội với những phạm vi tác động khác nhau và bao hàm những hiện tượng xã hội nhiều hay ít. Trong số các quy luật ấy, những quy luật xã hội học đại cương xác định các điều kiện và động lực của tiến hóa chung cho toàn bộ lịch sử loài người là quan trọng hơn cả (ví dụ : quy luật về vai trò quyết định của phương thức sản xuất đối với cơ cấu xã hội). Chủ nghĩa Mác đã tìm ra chìa khóa của xã hội học khi phát hiện được vai trò của quan hệ sản xuất trong lịch sử xã hội.

Về mặt phương pháp luận mà nói, xã hội học mácxít nhận định sự phát triển của xã hội là một quá trình lịch sử tự nhiên có tính logic chặt chẽ, một quá trình phát triển theo những quy luật khách quan. Do vậy, chỉ có thừa nhận quyết định luận trong đời sống xã hội, mới có thể tiến hành nghiên cứu xã hội học một cách khoa học. Và chỉ có như vậy, mới có thể giải thích một cách toàn diện và khách quan các hiện tượng xã hội trong quá khứ và hiện tại, dự báo những bước phát triển trong tương lai, dựa vào xã hội học để hướng dẫn những hành động tự giác của các lực lượng tiến bộ trong xã hội theo đúng quy luật khách quan của xã hội học.

Chân lý đó là tất thắng và mọi mưu toan đi ngược lại chân lý ấy, bóp méo chân lý ấy đều không tránh khỏi sự thất bại thảm hại và nhục nhã.

### 3. CHỨC NĂNG VĂN HÓA

Bắt đầu từ vai trò của xã hội học trong hệ thống văn hóa của con người. Xã hội học với tư cách là một thành tựu về một bộ môn của văn hóa trong sự phát triển tư duy, thái độ sáng tạo, năng lực phân tích và tổng hợp của con người cũng như trong việc xây dựng phong cách tư duy của nó.

Chức năng văn hóa của xã hội học còn phải có sự kết hợp giữa văn hóa dân tộc với việc giao lưu văn hóa thế giới, tiếp thụ những tinh hoa văn hóa nhân loại làm giàu cho văn hóa dân tộc. Đồng thời ngăn chặn kịp thời những

sản phẩm văn hóa độc hại (bạo lực, khiêu dâm...) để bảo vệ những giá trị văn hóa cao đẹp.

Văn hóa không thể xây dựng trên một mảnh đất trống không, trái lại nó thu hút những thành tựu của nền văn hóa quá khứ. Sự thừa kế đó có tính tất yếu và trở thành một yếu tố không thể thiếu trong chức năng văn hóa của xã hội học. Sự thừa kế đó không có nghĩa là tiếp thụ một cách máy móc, giản đơn mà là sự tiếp nhận có phê phán, phân tích, tiếp thụ có sáng tạo. Điều đó có nghĩa là mạnh dạn sử dụng mọi giá trị tích cực, đồng thời bác bỏ, đoạn tuyệt mọi yếu tố lạc hậu, lỗi thời không còn thích hợp nữa do các thế hệ trước để lại.

Trong thời đại hiện nay, trước xu thế toàn cầu hóa, một mặt đề cao văn hóa truyền thống để bảo vệ nền văn hóa dân tộc, mặt khác bổ sung làm phong phú những giá trị văn hóa mới phù hợp với sự phát triển xã hội đương đại. Cái mới không có nghĩa là phủ nhận hoàn toàn cái cũ, càng không phải là sự đập phá, đào bới quá khứ để bôi nhọ.

Trong nền kinh tế tri thức, văn hóa có điều kiện phát triển nhanh và còn là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Do đó, trình độ văn hóa ngày càng được nâng cao, nội dung và hoạt động văn hóa phong phú và đa dạng hơn nhờ có mạng lưới Internet, nhu cầu thưởng thức văn hóa cũng khác trước rất nhiều, và tiếp thụ được những luồng sinh khí mới của thế giới, trong đó có những tinh hoa và có cả độc hại. Vì vậy, chức năng văn hóa là

bảo tồn và phát huy giá trị tích cực của văn hóa truyền thống, xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc để có thể chống lại các sản phẩm văn hóa lai căng, độc hại, suy thoái. Văn hóa dân tộc càng phát huy tác dụng bao nhiêu thì vai trò to lớn của nó ngày càng được khẳng định về mặt tri thức bấy nhiêu.

Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hóa luôn được coi trọng, văn hóa là một mặt trận, văn hóa là một trong ba cuộc cách mạng của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Trong thời kỳ đổi mới văn hóa cũng đã được xác định là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội. Trong thời đại ngày nay, nền văn hóa đã thực sự phát huy sức mạnh to lớn góp phần chiến thắng kẻ thù xâm lược, giữ vững độc lập, tự do, bảo vệ những thành tựu của chủ nghĩa xã hội, vượt qua được những nguy cơ trước những bước ngoặt khác nghiệt của lịch sử.

**4. CHỨC NĂNG QUẢN LÝ** là một trong những chức năng cơ bản của xã hội học. Bằng chức năng này, xã hội học có ảnh hưởng trực tiếp đối với những hoạt động thực tiễn của các cơ quan quản lý và của quần chúng nhân dân. Chức năng này thể hiện rõ rệt nhất ở việc dự đoán các quá trình xã hội một cách khoa học.

Xã hội học đóng vai trò ngày càng to lớn trong việc kế hoạch hóa xã hội - kinh tế trong phạm vi cả nước cũng